

Số: 703/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án "Xây dựng thị trường vận tải cạnh tranh theo hướng phát triển vận tải đa phương thức, kết nối giữa các hình thức vận tải khác nhau, chú trọng áp dụng công nghệ thông tin để giảm thiểu chi phí vận tải tạo thuận lợi cho lưu thông, phân phối hàng hóa và dịch vụ của doanh nghiệp"

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

Căn cứ Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa XII;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án "Xây dựng thị trường vận tải cạnh tranh theo hướng phát triển vận tải đa phương thức, kết nối giữa các hình thức vận tải khác nhau, chú trọng áp dụng công nghệ thông tin để giảm thiểu chi phí vận tải tạo thuận lợi cho lưu thông, phân phối hàng hóa và dịch vụ của doanh nghiệp" (sau đây gọi tắt là Đề án) với các nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM CỦA ĐỀ ÁN

1. Phát triển thị trường vận tải hàng hóa theo hướng phát huy lợi thế của từng phương thức vận tải, gắn với nhiệm vụ tái cơ cấu vận tải để giảm thị phần vận tải đường bộ, tăng thị phần vận tải đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển, đồng thời tăng cường kết nối giữa các phương thức vận tải để phát triển vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics chất lượng cao.



2. Tăng cường quản lý nhà nước đối với thị trường vận tải gắn liền với đổi mới, hoàn thiện nâng cao hiệu quả, hiệu lực thi hành của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và cơ chế chính sách quản lý, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng.

3. Nâng cao năng lực hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, sức cạnh tranh của doanh nghiệp đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển nền kinh tế, tăng cường khả năng cạnh tranh và hội nhập quốc tế. Phát triển doanh nghiệp vận tải mũi nhọn, có năng lực cạnh tranh cao trong nước và quốc tế.

4. Ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và các xu hướng công nghệ mới trong vận tải và logistics như tự động hóa, trí tuệ nhân tạo, internet kết nối vạn vật... để có những bước phát triển đột phá cả trong công tác quản lý nhà nước và hoạt động của thị trường vận tải, nâng cao năng lực tiếp cận cách mạng công nghiệp 4.0 của ngành giao thông vận tải.

II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng thị trường vận tải cạnh tranh lành mạnh, phát huy thế mạnh của từng phương thức vận tải và phát triển vận tải đa phương thức; ứng dụng các công nghệ vận tải tiên tiến để tạo thuận lợi cho lưu thông hàng hóa, giảm chi phí logistics của nền kinh tế trong điều kiện hội nhập, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tăng cường quản lý nhà nước, đổi mới và hoàn thiện thể chế chính sách về vận tải, tạo môi trường pháp lý đầy đủ, có hiệu lực cao, phân định rõ chức năng quản lý nhà nước và kinh doanh thương mại, bảo đảm các điều kiện cần thiết để tái cơ cấu lực lượng vận tải, đẩy mạnh xã hội hoá, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh vận tải.

b) Tiếp tục triển khai kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Giao thông vận tải, làm nền tảng quy hoạch các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của toàn ngành; xây dựng các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, từ đó hình thành nên cơ sở dữ liệu quốc gia về giao thông vận tải; nâng cao năng lực hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của Bộ Giao thông vận tải và các giải pháp tăng cường đảm bảo an toàn thông tin, an ninh thông tin trong các hoạt động của ngành; phát triển các ứng dụng với mục tiêu phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp trong tất cả các lĩnh vực chuyên ngành của Bộ Giao thông vận tải.

c) Nâng cao năng lực hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, sức cạnh tranh của các doanh nghiệp vận tải; hoàn thành cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực vận tải. Hình thành được các doanh nghiệp vận tải có năng

lực, khả năng liên kết các chuỗi vận tải và dịch vụ logistics để cung cấp vận tải đa phương thức, vươn ra thị trường quốc tế, đặc biệt là trong lĩnh vực hàng hải, đường sắt, hàng không.

d) Phát triển hợp lý các phương thức vận tải gắn với các nhiệm vụ tái cơ cấu vận tải để đạt được chỉ tiêu cụ thể về thị phần vận tải đến năm 2030 theo Chiến lược phát triển thị trường vận tải Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2014.

đ) Tăng cường kết nối giữa các phương thức để phát triển vận tải đa phương thức, đặc biệt là trên các hành lang vận tải chính. Nâng cao chất lượng dịch vụ và giảm chi phí vận tải, đưa chi phí vận tải hàng hóa xuống còn khoảng 10% tổng giá trị sản phẩm quốc nội, góp phần giảm chi phí logistics của Việt Nam xuống tương đương khoảng 15% GDP.

e) Ưu tiên nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng giao thông theo chiến lược, quy hoạch đã được phê duyệt để nâng cao chất lượng vận tải; ưu tiên xây dựng mới các công trình quan trọng tạo bước phát triển đột phá cho vận tải, các công trình có vai trò kết nối các phương thức vận tải.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

a) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để tạo môi trường pháp lý đầy đủ, phù hợp hơn cho quản lý phát triển thị trường vận tải; thu hút các thành phần kinh tế tham gia kinh doanh vận tải; đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là thủ tục hành chính trong lĩnh vực vận tải.

b) Tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến đầu tư xây dựng theo hình thức đối tác công tư (PPP); cơ chế chính sách xã hội hóa đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ vận tải (cảng cạn, cảng biển, cảng thủy nội địa, trạm dừng nghỉ...).

c) Khẩn trương xây dựng kế hoạch hành động thực hiện Luật quy hoạch và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật quy hoạch, nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý xây dựng chiến lược, quy hoạch ngành giao thông vận tải một cách đồng bộ, khoa học, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

d) Xây dựng, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và khai thác vận tải, đặc biệt là đối với hệ thống dịch vụ công trực tuyến, hệ thống dữ liệu và thống kê, hệ thống giao thông thông minh, sàn giao dịch vận tải, trí tuệ nhân tạo...; xây dựng các chương trình, đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính sách vận tải.

đ) Điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải đa phương thức, vận tải hàng hoá qua biên giới phù hợp với thực tiễn.

e) Tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về tạo thuận lợi vận tải và thương mại qua biên giới, các hiệp định song phương và đa phương về hàng không, hàng hải, đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, và vận tải đa phương thức trong khuôn khổ ASEAN, GMS. rà soát các quy định của pháp luật, các điều kiện về kinh doanh vận tải có yếu tố nước ngoài theo các hiệp định, công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.

g) Chuẩn hóa hệ thống quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, định mức nhằm giảm giá thành vận chuyển, xây dựng, khuyến khích sản xuất, lưu thông hàng hóa và nâng cao công tác quản lý nhà nước.

2. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trọng yếu có vai trò thúc đẩy phát triển vận tải và nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải

a) Ưu tiên tập trung phát triển những hạ tầng lớn, hiện đại, có sức lan tỏa: Nâng cấp Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành, cao tốc Bắc - Nam phía Đông, một số đoạn tuyến quan trọng thuộc đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam. Xây dựng các phương án quy hoạch kết nối đường sắt vào các cảng biển đầu mối, bao gồm các tuyến đường sắt đầu tư mới để triển khai thực hiện đầu tư ngay khi có điều kiện.

b) Nâng cấp, cải tạo kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải container đường thủy nội địa và các dịch vụ logistics tại khu vực Hải Phòng, Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ; tập trung giải quyết dứt điểm các nút thắt, các điểm tắc nghẽn trên các tuyến đường thủy nội địa huyết mạch như tỉnh không cầu Đuống, cầu Măng Thít...; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án xây dựng cảng container đầu mối khu vực Hà Nội (cảng Phù Đổng) để phát triển vận tải container từ khu vực Hải Phòng, Quảng Ninh về Hà Nội.

3. Phát triển hài hòa, hợp lý các phương thức vận tải, vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics

a) Ưu tiên phát triển vận tải đa phương thức trên các hành lang vận tải chính, đặc biệt là hành lang Bắc Nam và các hành lang kết nối với các cảng biển cửa ngõ quốc tế nhằm tăng khối lượng hàng hóa vận chuyển, giảm chi phí vận tải biển, giảm chi phí logistics đối với hàng hoá xuất nhập khẩu; đẩy mạnh kết nối vận tải đa phương thức giữa các cảng biển khu vực Cái Mép - Thị Vải với thị trường Campuchia, các cảng khu vực Hải Phòng với Tây Nam Trung Quốc, các cảng khu vực miền Trung với Lào, Thái Lan và Myanmar.

b) Đẩy mạnh phát triển hệ thống cảng cạn theo quy hoạch được duyệt làm đầu mối kết nối các phương thức vận tải kết hợp cung cấp các dịch vụ logistics. Ưu tiên đầu tư các cảng cạn kết nối với đường thủy nội địa ở khu vực phía Nam, các cảng cạn kết nối với đường thủy nội địa, đường sắt ở khu vực phía Bắc.

c) Nghiên cứu thiết lập và đẩy mạnh đàm phán để hình thành tuyến vận tải ven biển Việt Nam - Campuchia - Đông Bắc Thái Lan.

d) Tăng cường kết nối dịch vụ vận tải giữa các phương thức thông qua việc kết nối hoạt động của các doanh nghiệp; khuyến khích, tạo điều kiện hình thành các doanh nghiệp vận tải có quy mô lớn, có khả năng thực hiện các chuỗi vận tải nội địa - quốc tế với giá thành hợp lý, chất lượng cao.

đ) Tăng cường kết nối dịch vụ vận tải đường sắt, đường thủy nội địa với các phương thức vận tải khác bằng các hình thức xã hội hóa đầu tư hệ thống kho bãi, thiết bị xếp dỡ, đường giao thông kết nối tại các ga, cảng đầu mối.

e) Nâng cao hiệu quả hoạt động của các sàn giao dịch vận tải, logistics để tạo điều kiện kết nối giữa đơn vị vận tải và chủ hàng, tăng tính minh bạch của thị trường vận tải, nâng cao hiệu quả khai thác. Khuyến khích các doanh nghiệp vận tải và chủ hàng sử dụng sàn giao dịch vận tải.

g) Đẩy mạnh phát triển vận tải sông pha biển thành phương thức vận tải có chất lượng dịch vụ tốt, thuận tiện, giá thành hợp lý để nâng cao tính cạnh tranh, đảm nhận thị phần vận tải ngày càng cao trong vận tải nội địa trên hành lang Bắc Nam.

h) Chú trọng đầu tư phương tiện chở container trên đường sắt, đường thủy nội địa và đường biển; nâng cao năng lực xếp dỡ container tại các đầu mối tập kết hàng hoá, đặc biệt là các khu vực trọng điểm sản xuất nông, lâm, hải sản.

i) Phát triển hoàn chỉnh hệ thống kho vận, và xây dựng các trung tâm logistics chuyên dụng hàng không tại khu vực lân cận các cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Long Thành và Đà Nẵng đáp ứng nhu cầu của dây chuyền logistics.

4. Tạo thuận lợi cho vận tải quá cảnh, vận tải qua biên giới

a) Tiếp tục thực hiện các hiệp định song phương và đa phương về hàng không, hàng hải, đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa, về tạo thuận lợi cho vận tải người và hàng hóa qua biên giới, vận tải liên quốc gia, vận tải đa phương thức trong khuôn khổ ASEAN. Trước mắt tập trung phát triển vận tải giữa Việt Nam với các nước láng giềng Lào, Campuchia, Thái Lan, Myanmar và Trung Quốc. Đẩy mạnh phát triển vận tải trên hành lang kinh tế Đông Tây và hành lang phía Nam.

b) Đẩy mạnh cơ chế một cửa quốc gia. Áp dụng cơ chế một cửa quốc gia cho tất cả các thủ tục liên quan đến người, phương tiện và hàng hóa xuất nhập khẩu, quá cảnh.

c) Luật hóa và triển khai đầy đủ các cam kết trong các hiệp định song phương và đa phương về tạo thuận lợi cho vận tải qua biên giới đã ký kết.

d) Sửa đổi, bổ sung các quy định về phương tiện, người và hàng hóa qua biên giới để tạo thuận lợi cho vận tải qua biên giới giữa Việt Nam và các nước láng giềng.

5. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0

a) Tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng công nghệ của cuộc cách mạng 4.0 trong tất cả các lĩnh vực hoạt động giao thông vận tải: Công tác quản lý nhà nước, quản lý điều hành, khai thác vận tải, liên kết các phương thức vận tải, quản lý vận tải đa phương thức, dịch vụ logistics. Ưu tiên triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao năng suất lao động, tăng cường năng lực khai thác hạ tầng, phương tiện và cải cách thủ tục hành chính.

b) Hoàn thành xây dựng và đưa vào Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Giao thông vận tải, làm cơ sở cho việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin có thể áp dụng cho tất cả các đơn vị trực thuộc Bộ Giao thông vận tải một cách kịp thời, chính xác, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí hoạt động và thực hiện tốt quá trình cải cách hành chính, đạt các mục tiêu về quản lý nhà nước và phục vụ người dân và doanh nghiệp.

c) Xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, phù hợp với đặc thù của Việt Nam, vừa đảm bảo tính kế thừa, vừa tạo đột phá để đạt được các mục tiêu cụ thể với tốc độ nhanh hơn, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động quản lý, điều hành của ngành giao thông vận tải.

d) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hoạt động vận tải của các phương thức, thống kê số liệu vận tải, các phần mềm quản lý hoạt động vận tải, quản lý phương tiện, quản lý hoạt động của các sàn giao dịch vận tải..., đảm bảo đồng bộ, thống nhất, kết nối giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các đơn vị kinh doanh vận tải trong toàn quốc.

đ) Hoàn thiện hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý vận tải đường bộ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý, khai thác hệ thống trung tâm điều hành vận tải, trạm dừng nghỉ, kiểm soát tải trọng xe, hệ thống giao thông thông minh, trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe, triển khai đồng bộ thiết bị kiểm soát hành trình. Áp dụng công nghệ RFID để triển khai đồng bộ hệ thống thu phí tự động không dừng tại tất cả trạm thu phí BOT.

e) Ứng dụng khoa học công nghệ trong tổ chức điều hành vận tải, tăng năng lực thông qua và an toàn trên các tuyến cho cả tàu khách và tàu hàng, đặc biệt là tuyến Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh. Đổi mới công nghệ khai thác đầu máy, toa xe và trang thiết bị xếp dỡ; ưu tiên ứng dụng một số công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ liên ngành mới như điện tử, tự động hóa, vật liệu mới, công nghệ nano, nhiên liệu sạch...

g) Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao tốc độ chạy tàu, nâng cao năng lực xếp dỡ; phát triển và nâng cao năng lực vận tải sông pha biển, vận tải container, vận tải hàng siêu trường, siêu trọng. Thực hiện triển khai lắp đặt thiết bị giám sát hành trình (AIS) và trang bị thiết bị VHF trên phương tiện thủy nội địa theo lộ trình;

h) Ứng dụng và từng bước làm chủ công nghệ tiên tiến trong khai thác cảng biển, vận tải biển và dịch vụ hàng hải như: Tự động nhận dạng container, ứng dụng hệ thống trao đổi dữ liệu điện tử hàng hải nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế. Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong khai thác luồng hàng hải, hiện đại hóa hệ thống báo hiệu hàng hải; hệ thống các đài thông tin duyên hải Việt Nam; phát triển các hệ thống thông tin hỗ trợ hàng hải, quản lý và theo dõi tàu thuyền hoạt động trên biển.

i) Tiếp tục hiện đại hóa công nghệ trong các lĩnh vực hoạt động thương mại, kỹ thuật khai thác và quản lý như công nghệ tự động hóa, số hóa, công nghệ dẫn đường, giám sát và quản lý không lưu thông qua vệ tinh. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, áp dụng công nghệ thông tin trong quá trình khai thác phương tiện, cơ sở hạ tầng và trang thiết bị cho các cảng hàng không; làm chủ công nghệ quản lý, khai thác các tàu bay thế hệ mới; thực hiện tự do hóa vận tải hàng không theo lộ trình khu vực và toàn cầu.

6. Nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp vận tải; phát huy vai trò và hiệu quả hoạt động của các hiệp hội chuyên ngành

a) Huy động mọi nguồn lực, ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo các công trình hạ tầng thiết yếu tạo động lực thu hút doanh nghiệp vận tải.

b) Hỗ trợ, kiến tạo cho việc hợp tác, liên doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp vận tải của các chuyên ngành để cung cấp dịch vụ vận tải đa phương thức và các dịch vụ logistics liên hoàn và hình thành những doanh nghiệp lớn về logistics, tạo định hướng và động lực phát triển thị trường. Nâng cao số lượng doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics trọn gói, ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm đạt chất lượng dịch vụ cao hơn.

c) Nghiên cứu các biện pháp hỗ trợ để nâng cao hiệu quả hoạt động của các sàn giao dịch vận tải; khuyến khích doanh nghiệp vận tải ứng dụng công nghệ để quản lý giám sát phương tiện và tích cực tham gia sàn giao dịch vận tải hàng hóa đường bộ nhằm tối ưu hóa tuyến đường vận tải, giảm thiểu tình trạng xe chạy rỗng, tiết kiệm chi phí.

d) Áp dụng các biện pháp nhằm ổn định thị trường vận tải hàng hóa đường bộ, tạo sự cạnh tranh lành mạnh. Tăng cường quản lý đối với phương tiện vận tải đăng ký vận tải hàng hóa nội bộ nhưng lại tham gia kinh doanh vận tải dẫn đến mất cân bằng cung cầu về phương tiện vận tải, gây cạnh tranh thiếu lành mạnh, đầu tư lãng phí. Tiếp tục thực hiện các biện pháp kiểm soát tải trọng xe nhằm giảm thiểu tình trạng chở quá tải.

đ) Đổi mới quản lý khai thác kinh doanh vận tải đường sắt; thực hiện tái cơ cấu Tổng công ty đường sắt Việt Nam theo Đề án được phê duyệt; tách bạch giữa chức năng quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước với chức năng kinh doanh vận tải đường sắt của doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng với doanh nghiệp kinh doanh vận tải. Mở cửa thị trường vận tải hàng hóa đường sắt nhằm thu hút các nhà đầu tư tư nhân. Khuyến khích các doanh nghiệp có đủ năng lực đầu tư, liên doanh, liên kết cung cấp các dịch vụ logistics đường sắt, vận tải đa phương thức có sự tham gia của vận tải đường sắt. Xây dựng chính sách giá cước linh hoạt, hợp lý để nâng cao tính cạnh tranh với vận tải đường bộ.

e) Điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa khuyến khích phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa để thu hút doanh nghiệp tiếp tục đầu tư phương tiện phát triển vận tải sông pha biển, vận tải container; hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tham gia đầu tư nâng cấp, đầu tư hiện đại hóa trang thiết bị bốc xếp tại các cảng thủy nội địa, đặc biệt là bốc xếp container, đồng thời ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành hoạt động khai thác.

g) Tiếp tục rà soát, điều chỉnh khung giá dịch vụ cảng biển đối với từng khu vực nhằm đưa ra khung giá sát nhất với thực tiễn hoạt động, đảm bảo quyền lợi của các doanh nghiệp cảng biển, đồng thời có biện pháp phù hợp để các hãng tàu nước ngoài không thu các loại phí tùy tiện, bất hợp lý. Nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh các cơ chế hỗ trợ cho doanh nghiệp vận tải biển phù hợp với thực tiễn nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh của đội tàu quốc gia, đủ năng lực đảm nhận thị trường vận tải biển nội địa đồng thời tăng thị phần vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu.

h) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả đề án tái cơ cấu Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (VIMC) và Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy Việt Nam (SBIC).

i) Nâng cao năng lực của các hãng hàng không trong nước đủ sức cạnh tranh tham gia thị trường hàng không thống nhất ASEAN, tiến tới tham gia có hiệu quả vào các thị trường hàng không liên khối rộng lớn hơn như ASEAN - EU, ASEAN - Trung Quốc, ASEAN - Ấn Độ, ASEAN - Hàn Quốc... Tiếp tục tăng cường sự tham gia của các hãng hàng không tư nhân, hàng không giá rẻ. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ vận tải hàng hóa và nghiên cứu phát triển đội tàu bay chở hàng riêng của các hãng hàng không Việt Nam tới các thị trường quốc tế trọng điểm.

k) Đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của các hiệp hội vận tải, hiệp hội logistics. Các hiệp hội cần tăng cường phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước thúc đẩy các hoạt động liên kết doanh nghiệp lớn với doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp nước ngoài; phát huy tối đa nguồn lực, kinh nghiệm quản lý, công nghệ dẫn dắt của các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp nước ngoài nhằm hỗ trợ

sự phát triển của doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nước, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, dịch vụ logistics, tăng cường liên kết phát triển vận tải đa phương thức và chuỗi dịch vụ logistics nội địa và quốc tế. Đồng thời, các hiệp hội cần chủ động đổi mới và nâng cao năng lực, tư duy, phương thức hoạt động trong việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ các doanh nghiệp thành viên. Các hiệp hội địa phương tham gia triển khai chính sách ở các địa phương, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển bền vững.

l) Xây dựng lộ trình nâng cao tính cạnh tranh cũng như năng lực cho các doanh nghiệp vận tải tiếp cận với các quy định, các hiệp định thương mại tự do mới của thế giới.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế về giao thông vận tải

a) Thúc đẩy hợp tác song phương và đa phương trong lĩnh vực giao thông vận tải, logistics với các nước láng giềng, các nước GMS, ASEAN, EU... Đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các nước là đối tác truyền thống, đối tác quan trọng trong lĩnh vực giao thông vận tải như Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Đức... để tiếp tục kêu gọi nguồn vốn hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng, tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến trong quản lý, đầu tư và phát triển hệ thống giao thông vận tải.

b) Tích cực tham gia, đóng góp vào các diễn đàn giao thông vận tải đa phương, trong đó ưu tiên tham gia một cách chủ động, tích cực và có trách nhiệm vào các hoạt động hợp tác giao thông vận tải trong khuôn khổ ASEAN, APEC, ASEM cũng như tham gia tích cực hơn vào các hoạt động tại các diễn đàn quốc tế chuyên ngành giao thông vận tải như Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế (ICAO), Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO), Tổ chức Đường sắt quốc tế (OSJD), Hiệp hội các Tổ chức đường bộ quốc tế.

c) Tích cực hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp giao thông vận tải tham gia vào quá trình hội nhập quốc tế, tiếp cận với các hiệp định thương mại tự do mới. Tiếp tục kiện toàn, phát triển nguồn nhân lực hội nhập quốc tế.

d) Tăng cường hợp tác với các đối tác nước ngoài để mở rộng kết nối hạ tầng logistics với các nước trong khu vực nhằm phát huy tác dụng của vận tải xuyên biên giới và quá cảnh.

8. Nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

a) Nghiên cứu, cập nhật, cải tiến nội dung chương trình đào tạo về vận tải, logistics, áp dụng phương pháp đào tạo tiên tiến, theo hướng đào tạo chuyên sâu về chuyên môn, tăng thời gian đào tạo thực hành.

b) Xây dựng và triển khai kế hoạch cụ thể để đào tạo, đào tạo lại; xã hội hóa công tác đào tạo để nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, công chức, viên chức và người lao động có đủ năng lực tiếp nhận chuyển giao

công nghệ từ các dự án, các đối tác trong và ngoài nước thông qua đẩy mạnh hợp tác quốc tế về đào tạo.

c) Nâng cao năng lực và trang thiết bị cho các cơ sở đào tạo, huấn luyện, đặc biệt là đào tạo phi công, kiểm soát viên không lưu, sĩ quan, thuyền viên hàng hải; tăng cường phối hợp và gắn kết giữa đơn vị sử dụng nguồn nhân lực với các cơ sở đào tạo, huấn luyện để đảm bảo nhân lực có kiến thức và kỹ năng sát với nhu cầu thực tế công việc và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực đã được đào tạo.

d) Kết nối các tổ chức đào tạo, doanh nghiệp logistics Việt Nam với các tổ chức đào tạo nước ngoài nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, huấn luyện nhân lực về logistics.

9. Công tác thanh tra, kiểm tra

a) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động vận tải của tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là thanh tra kiểm tra việc chấp hành các quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải, các quy định về đăng ký, đăng kiểm phương tiện, các quy định về đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Thực hiện nghiêm Chi thị số 29/CT-TTg ngày 05 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý phương tiện giao thông đường bộ hết niên hạn sử dụng, quá hạn kiểm định. Kiên quyết xử lý các phương tiện không đảm bảo các điều kiện về đăng ký, đăng kiểm để đảm bảo cạnh tranh lành mạnh trong hoạt động vận tải.

b) Xử lý nghiêm các vi phạm về tải trọng xe, việc quản lý, lắp đặt, sử dụng thiết bị giám sát hành trình xe, việc cấp và sử dụng phù hiệu, kê khai, niêm yết giá cước của các đơn vị vận tải... Phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong việc quản lý, giám sát và xử lý vi phạm về hoạt động vận tải trên địa bàn.

c) Nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp vận tải, người dân; đổi thoại tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Có biện pháp chấn chỉnh kịp thời đối với những trường hợp thực hiện không nghiêm túc quy định về tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị.

10. Các giải pháp, nhiệm vụ khác: Các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể phát triển thị trường vận tải hàng hóa đến năm 2025 được quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện Đề án này; nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách huy động nguồn lực đảm bảo thực hiện Đề án có hiệu quả; tiếp tục thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai các giải pháp nhằm giảm chi phí logistics, kết nối hiệu quả hệ thống hạ tầng giao thông.

b) Phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong việc quản lý, giám sát và xử lý vi phạm về hoạt động vận tải trên địa bàn để đảm bảo cạnh tranh lành mạnh trong hoạt động vận tải.

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn và hướng dẫn các nội dung của Đề án; đồng thời định kỳ đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; đề xuất sửa đổi, bổ sung Đề án khi cần thiết.

2. Bộ Xây dựng

a) Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Khoa học và Công nghệ trong công tác sửa đổi, bổ sung, xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến tiêu chí đảm bảo điều kiện kết nối giữa các phương thức vận tải như: hệ thống nhà ga đường sắt, hệ thống kho bãi hàng, cảng cạn...

b) Phối hợp với các địa phương và Bộ Giao thông vận tải trong việc rà soát, di chuyển các kết cấu hạ tầng ra ngoài trung tâm đô thị như ga đường sắt, bến xe hàng, cảng biển.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách thu hút vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế ngoài nhà nước cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và hoạt động khai thác vận tải, đặc biệt là vận tải đa phương thức. Chủ trì, rà soát xây dựng hệ thống pháp luật liên quan đến đầu tư xây dựng theo hình thức đối tác công tư (PPP).

4. Bộ Tài chính

a) Tham mưu đảm bảo các chính sách tài chính cho việc thực hiện Đề án.

b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát sửa đổi, bổ sung chính sách thuế, phí, giá dịch vụ, cơ chế hỗ trợ tài chính theo hướng tạo thuận lợi cho phát triển vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics.

c) Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải xây dựng các cơ chế, chính sách về thuế, tài chính nhằm khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho các hoạt động đổi mới công nghệ, nghiên cứu phát triển và đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ thông tin và các công nghệ tiên tiến trong ngành giao thông vận tải.

5. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải kết nối các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tổ chức nghiên cứu, thử nghiệm các công nghệ mới sử dụng trong lĩnh vực vận tải; tiếp tục ban hành tiêu chuẩn về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả đối với phương tiện vận tải.

b) Chủ trì và phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, các bộ, ngành có liên quan rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách có liên quan tới tăng

cường năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ và tiến bộ kỹ thuật, xã hội hóa nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ, hỗ trợ ngành giao thông vận tải thực hiện Đề án.

6. Bộ Công thương

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các bộ, ngành hoàn thiện khung pháp lý cho hoạt động dịch vụ logistics.

b) Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc hỗ trợ pháp lý về thương mại điện tử để hình thành các sàn giao dịch vận tải hàng hoá.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải tổ chức hướng dẫn các doanh nghiệp vận tải tiếp cận các quy định trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

7. Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp Bộ Giao thông vận tải tập trung thúc đẩy phát triển hạ tầng công nghệ thông tin chuyên ngành, ban hành các chính sách khuyến khích doanh nghiệp ngành giao thông vận tải đầu tư, phát triển, kinh doanh công nghệ mới.

8. Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các địa phương rà soát, đề xuất các chính sách liên quan đến đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo đảm cho hoạt động vận tải đa phương thức, hoạt động logistics phát triển bền vững, thân thiện với môi trường.

9. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Xây dựng kế hoạch triển khai Đề án phù hợp với điều kiện của địa phương.

b) Nghiên cứu cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư kết cấu hạ tầng phù hợp với tiềm năng, lợi thế và nhu cầu của địa phương; các cơ chế, chính sách ưu tiên, hỗ trợ phát triển vận tải hàng hóa, vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics trên địa bàn.

c) Chủ trì, phối hợp Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải và các doanh nghiệp lập kế hoạch cụ thể và các giải pháp đồng bộ nhằm xây dựng, mở rộng, di dời một số kết cấu hạ tầng giao thông đầu mối như các cảng cạn, trung tâm phân phối hàng hóa, bến xe hàng, ga đường sắt quốc gia, bến cảng biển; ưu tiên bố trí quỹ đất phục vụ nhu cầu phát triển cảng cạn, trung tâm phân phối hàng hóa, bến xe hàng... quỹ đất cho phát triển dịch vụ logistics.

10. Các hiệp hội, doanh nghiệp

a) Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam (VLA), Hiệp hội Chủ tàu Việt Nam (VSA), Hiệp hội Vận tải ô tô Việt Nam (VATA), Hiệp hội Đại lý và môi giới hàng hải Việt Nam (VISABA), Hiệp hội Cảng biển Việt Nam

(VPA), Hiệp hội Chủ hàng Việt Nam (VNSC)... thúc đẩy tăng cường các hoạt động liên kết doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, phát triển vận tải đa phương thức và chuỗi dịch vụ logistics nội địa và quốc tế.

b) Các doanh nghiệp vận tải, logistics trong nước tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại, đặc biệt là công nghệ thông tin để nâng cao sức cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải và giảm giá, phí các dịch vụ.

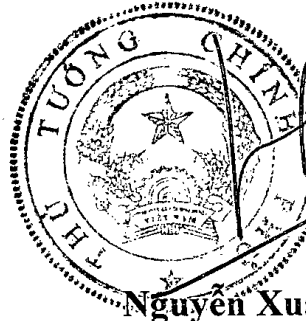
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

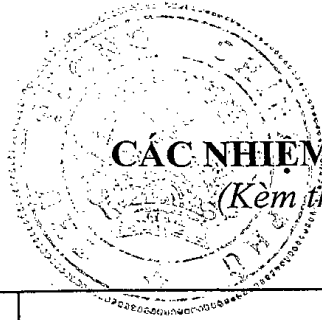
Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Các hiệp hội: VLA, VSA, VATA, VISABA, VPA, VNSC;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, PL, NC, KGVX, ĐMDN;
- Lưu: VT, CN (2) cp 38

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc



Phụ lục:

CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG VẬN TẢI HÀNG HÓA ĐẾN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Nhiệm vụ	Kết quả đạt được	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
I	Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật			
1	Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để tạo môi trường vận tải cạnh tranh lành mạnh; thu hút các thành phần kinh tế tham gia kinh doanh vận tải, dịch vụ logistics	Tạo môi trường pháp lý đầy đủ, phù hợp hơn cho quản lý phát triển thị trường vận tải	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp	2019 - 2022
2	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách liên quan đến vận tải và logistics	Kiến nghị sửa đổi, ban hành mới các chính sách, pháp luật điều chỉnh dịch vụ logistics, vận tải đa phương thức, vận tải xuyên biên giới	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp	2019- 2020
3	Tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về tạo thuận lợi vận tải và thương mại qua biên giới, các hiệp định song phương và đa phương về hàng không, hàng hải, đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	Kiến nghị các biện pháp đảm bảo tránh xung đột trong cam kết về vận tải qua biên giới, vận tải quốc tế tại các diễn đàn quốc tế, tránh xung đột giữa cam kết quốc tế về vận tải với pháp luật trong nước	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp	2019 - 2020
4	Xây dựng kế hoạch hành động triển khai thực hiện Luật Quy hoạch và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Quy hoạch	Đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý xây dựng chiến lược, quy hoạch ngành giao thông vận tải một cách đồng bộ, khoa học; phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội	Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính	2019 - 2020
5	Rà soát xây dựng hệ thống pháp luật liên	Đảm bảo làm căn cứ để thực hiện đầu tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2019 - 2022

TT	Nhiệm vụ	Kết quả đạt được	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
	quan đến đầu tư xây dựng theo hình thức đối tác công tư (PPP).	xây dựng theo hình thức đối tác công tư, phù hợp với yêu cầu thực tế.	chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải	
6	Xây dựng, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và khai thác vận tải hàng không, hàng hải, đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.	Tạo môi trường pháp lý đầy đủ, phù hợp hơn cho việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin quản lý, điều hành và khai thác vận tải	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	2019 - 2020
7	Tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách xã hội hóa đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ vận tải (cảng cạn, cảng biển, cảng thủy nội địa, trạm dừng nghỉ...)	Hoàn thiện chính sách khuyến khích nhằm thu hút nguồn vốn đầu tư cho phát triển hạ tầng đầu mối kết nối các phương thức vận tải, phát triển dịch vụ logistics	Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành liên quan	2019 - 2020
8	Đẩy mạnh áp dụng Cơ chế Một cửa Quốc gia	Áp dụng Cơ chế Một cửa Quốc gia cho tất cả các thủ tục liên quan đến hàng hóa xuất nhập khẩu, quá cảnh, người và phương tiện vận tải xuất nhập cảnh, quá cảnh	Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành liên quan, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	2019 - 2020
II	Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trọng yếu có vai trò thúc đẩy phát triển vận tải và tăng cường kết nối các phương thức vận tải			
1	Ưu tiên tập trung phát triển những hạ tầng lớn, hiện đại, có sức lan tỏa: nâng cấp cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, xây dựng cảng hàng không quốc tế Long Thành, cao tốc Bắc-Nam phía Đông, một số đoạn tuyến quan trọng thuộc đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam. Xây dựng	Hình thành các kết cấu hạ tầng giao thông trọng yếu có tính lan tỏa nhằm thúc đẩy phát triển vận tải, nâng cao chất lượng và tái cơ cấu thị phần vận tải.	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp	2019 - 2025

TT	Nhiệm vụ	Kết quả đạt được	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
	các phương án quy hoạch kết nối đường sắt vào các cảng biển đầu mối, bao gồm các tuyến đường sắt đầu tư mới để triển khai thực hiện đầu tư ngay khi có điều kiện;			
2	Nâng cấp, cải tạo kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải container đường thủy nội địa và các dịch vụ logistics tại khu vực Hải Phòng, Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Cần Thơ; Giải quyết dứt điểm các nút thắt, các điểm tắc nghẽn trên các tuyến đường thủy nội địa huyết mạch;	Phát triển mạnh mẽ và nâng cao thị phần vận tải container thủy nội địa trên các tuyến hành lang vận tải chính	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố liên quan	2019 - 2022
3	Đẩy mạnh phát triển hệ thống cảng cạn theo quy hoạch được duyệt. Ưu tiên đầu tư các cảng cạn kết nối với đường thủy nội địa ở khu vực phía Nam, các cảng cạn kết nối với đường thủy nội địa, đường sắt ở khu vực phía Bắc	Hình thành hệ thống cảng cạn theo quy hoạch được duyệt, đảm bảo là đầu mối kết nối giữa các phương thức vận tải và cung cấp dịch vụ logistics	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố liên quan	2019 - 2025
4	Đầu tư mở rộng hạ tầng logistics nhằm kết nối các cảng của Việt Nam với các nước láng giềng	Xây dựng công trình giao thông, kho bãi, trung tâm logistics trên các tuyến đường, hành lang kết nối các cảng của Việt Nam với Lào, Campuchia, Thái Lan và Nam Trung Quốc	Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố liên quan	2019 - 2022
III	Phát triển hài hòa, hợp lý các phương thức vận tải, phát triển vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics			
1	Đẩy mạnh tái cơ cấu vận tải nhằm phát triển thị trường vận tải có cơ cấu hợp lý	Khắc phục tình trạng bất hợp lý về cơ cấu vận tải, tăng thị phần của các phương thức	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các	2019 - 2025

TT	Nhiệm vụ	Kết quả đạt được	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
		vận tải khối lượng lớn, tăng cường kết nối các phương thức vận tải, giảm chi phí, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải	Bộ liên quan	
2	Ưu tiên phát triển vận tải đa phương thức trên các hành lang vận tải chính, đặc biệt là hành lang Bắc Nam và các hành lang kết nối với các cảng biển cửa ngõ quốc tế	Tăng khối lượng hàng hóa vận chuyển theo hình thức vận tải đa phương thức, vận tải xuyên biên giới, quá cảnh trên các hành lang vận tải chính	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các bộ và ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố liên quan	2019 - 2025
3	Khuyến khích, tạo điều kiện hình thành các doanh nghiệp vận tải có quy mô lớn, có khả năng thực hiện các chuỗi vận tải nội địa - quốc tế.	Hình thành một số doanh nghiệp có quy mô và năng lực đảm bảo khả năng cạnh tranh khu vực và quốc tế	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Công thương, Bộ Tài chính, các Hiệp hội liên quan	2019 - 2025
4	Nâng cao hiệu quả hoạt động của các sàn giao dịch vận tải, logistics	Đưa sàn giao dịch vận tải trở thành công cụ phổ biến trong việc kết nối giữa người vận chuyển và khách hàng một cách công khai, minh bạch và cạnh tranh bình đẳng.	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông	2019 - 2022
5	Nâng cao năng lực vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt, đặc biệt là vận tải container	Tăng lưu lượng và thị phần hàng hóa vận chuyển bằng đường sắt. Giảm thời gian, tăng độ tin cậy và chất lượng dịch vụ. Kết nối tốt vận tải đường sắt với các hệ thống đường bộ, hàng hải, hàng không, đường thủy nội địa	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các bộ liên quan	2019 - 2025
6	Tiếp tục đẩy mạnh phát triển vận tải ven biển (sông pha biển), vận tải container đường thủy nội địa	Tăng khối lượng và thị phần vận tải sông pha biển; thúc đẩy vận tải container	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các bộ liên quan	2019 - 2022
7	Phát triển hệ thống kho vận tại các cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Tân Sơn Nhất	Hình thành các trung tâm logistics hàng không, trong đó có khu vực phục vụ các	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các	2019 - 2025

TT	Nhiệm vụ	Kết quả đạt được	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
		mặt hàng đặc biệt (hàng nguy hiểm, hàng giá trị cao, hàng công nghệ cao, hàng cần chế độ bảo quản đặc biệt..	bộ liên quan	
IV	Tạo thuận lợi cho vận tải quá cảnh, vận tải qua biên giới			
1	Tập trung phát triển vận tải giữa Việt Nam với các nước láng giềng Lào, Campuchia, Thái Lan, Myanmar và Trung Quốc. Đẩy mạnh phát triển vận tải trên hành lang kinh tế Đông Tây và hành lang phía Nam	Mở rộng kết nối hạ tầng, vận tải và logistics với các nước láng giềng nhằm phát triển vận tải đa phương thức quốc tế, vận tải xuyên biên giới và quá cảnh	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các bộ liên quan	2019 - 2025
2	Đẩy mạnh cơ chế một cửa quốc gia	Áp dụng Cơ chế Một cửa Quốc gia cho tất cả các thủ tục liên quan đến hàng hóa xuất nhập khẩu, quá cảnh, người và phương tiện vận tải xuất nhập cảnh, quá cảnh	Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ liên quan	2019 - 2022
3	Đẩy mạnh các hoạt động thuận lợi hóa vận tải qua biên giới	Luật hóa và triển khai đầy đủ các cam kết trong các hiệp định song phương và đa phương về tạo thuận lợi cho vận tải qua biên giới đã ký kết	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các bộ liên quan	2019 - 2025
4	Sửa đổi, bổ sung các quy định về hàng hóa, người và phương tiện qua biên giới	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định chưa hợp lý để tạo thuận lợi cho hàng hóa qua biên giới giữa Việt Nam và các nước láng giềng	Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Giao thông vận tải và các bộ liên quan	2019 - 2020
V	Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0			
1	Tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng công nghệ của cuộc cách mạng 4.0 trong tất cả các lĩnh vực hoạt	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng công nghệ tiên tiến trong ngành giao thông vận tải	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ,	2019 - 2022

TT	Nhiệm vụ	Kết quả đạt được	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
	động giao thông vận tải. Ưu tiên triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao năng suất lao động, tăng cường năng lực khai thác hạ tầng, phương tiện và cải cách thủ tục hành chính		các Hiệp hội liên quan	
2	Tiếp tục triển khai kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Giao thông vận tải làm nền tảng quy hoạch các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của toàn ngành	Tiếp tục triển khai kiến trúc Chính phủ điện tử tại Bộ Giao thông vận tải	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các Hiệp hội liên quan	2019 - 2020
3	Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về hoạt động vận tải của các phương thức, thống kê số liệu vận tải	Hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu và thống kê vận tải tin cậy phục vụ quản lý nhà nước và hoạt động của doanh nghiệp	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2019 - 2022
4	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và khai thác vận tải hàng hóa đường bộ	Xây dựng các phần mềm quản lý hoạt động vận tải, quản lý phương tiện, kinh doanh khai thác quản lý hoạt động của các sản phẩm giao dịch vận tải; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý, khai thác hệ thống trung tâm điều hành vận tải, trạm dừng nghỉ, kiểm soát tải trọng xe, hệ thống giao thông thông minh, trung tâm đào tạo, sát hạch lái xe, thiết bị kiểm soát hành trình...	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các Hiệp hội liên quan	2019 - 2022
5	Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong tổ chức điều hành khai thác vận tải đường sắt	Tăng lưu lượng hàng hóa vận chuyển bằng đường sắt, tăng năng lực thông qua và an toàn trên các tuyến cho cả tàu khách và tàu hàng; tăng năng lực kết nối với các phương thức vận tải khác, giảm thời gian, tăng độ tin cậy và chất lượng dịch vụ	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các Hiệp hội liên quan	2019 - 2022

TT	Nhiệm vụ	Kết quả đạt được	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
6	Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong tổ chức điều hành khai thác vận tải đường thủy nội địa:	Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao tốc độ chạy tàu, nâng cao năng lực xếp dỡ; phát triển và nâng cao năng lực vận tải sông pha biển, vận tải container, vận tải hàng siêu trường, siêu trọng; thực hiện triển khai lắp đặt thiết bị giám sát hành trình (AIS) và trang bị thiết bị VHF trên phương tiện thủy nội địa theo lộ trình;	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các Hiệp hội liên quan	2019 - 2022
7	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành và khai thác vận tải hàng hóa đường biển	Ứng dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao năng lực khai thác cảng biển, luồng hàng hải, vận tải biển và dịch vụ hàng hải; hiện đại hóa hệ thống báo hiệu hàng hải; hệ thống các đài thông tin duyên hải Việt Nam; phát triển các hệ thống thông tin hỗ trợ hàng hải, quản lý và theo dõi tàu thuyền hoạt động trên biển	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các Hiệp hội liên quan	2019 - 2022
8	Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong tổ chức điều hành khai thác vận tải hàng không	Hiện đại hóa công nghệ trong các lĩnh vực hoạt động thương mại, kỹ thuật khai thác và quản lý như công nghệ tự động hóa, số hóa, công nghệ dẫn đường, giám sát và quản lý không lưu thông qua vệ tinh. Hiện đại hóa công tác quản lý, khai thác và bảo đảm bảo tuyệt đối an toàn, an ninh hàng không; tăng lưu lượng hàng hóa vận chuyển bằng đường hàng không và khả năng xử lý hàng hóa với mức độ tự động hóa cao	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các Hiệp hội liên quan	2019 - 2022

TT	Nhiệm vụ	Kết quả đạt được	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
VI	Nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp vận tải; phát huy vai trò và hiệu quả hoạt động của các hiệp hội chuyên ngành			
1	Hỗ trợ, kiến tạo cho việc hợp tác, liên doanh, liên kết giữa các doanh nghiệp vận tải và logistics của các chuyên ngành vận tải	Hình thành những doanh nghiệp lớn về logistics, tạo định hướng và động lực phát triển thị trường. Nâng cao số lượng doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics trọn gói, ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm đạt chất lượng dịch vụ cao hơn	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, các bộ liên quan	2019 - 2022
2	Áp dụng các biện pháp nhằm ổn định thị trường vận tải hàng hóa đường bộ, tạo sự cạnh tranh công bằng, lành mạnh. Tiếp tục thực hiện các biện pháp kiểm soát tải trọng xe nhằm giảm thiểu tình trạng chở quá tải	Ổn định thị trường vận tải hàng hóa đường bộ, tạo sự cạnh tranh công bằng, lành mạnh. Giảm thiểu tình trạng chở quá tải, đảm bảo phương tiện vận tải hoạt động theo đăng ký	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các bộ liên quan	2019 - 2022
3	Đổi mới quản lý khai thác kinh doanh vận tải đường sắt; thực hiện tái cơ cấu Tổng Công ty đường sắt Việt Nam theo Đề án được phê duyệt.	Nâng cao vai trò, năng lực, thị phần và chất lượng dịch vụ của vận tải đường sắt	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các bộ liên quan	2019 - 2022
4	Khuyến khích các doanh nghiệp có đủ năng lực đầu tư, liên doanh, liên kết cung cấp các dịch vụ logistics đường sắt, vận tải đa phương thức có sự tham gia của vận tải đường sắt.	Tăng khối lượng vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics có sự tham gia hiệu quả của đường sắt	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, các Hiệp hội liên quan	2019 - 2022
5	Điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung Quyết định 47/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 05/10/2015 về Cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa đảm bảo phù hợp với thực tế, khả thi trong thực hiện	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, các Hiệp hội liên quan	2019 - 2022

TT	Nhiệm vụ	Kết quả đạt được	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
6	Tiếp tục nghiên cứu rà soát, điều chỉnh khung giá dịch vụ cảng biển đối với từng khu vực.	Ban hành các khung giá dịch vụ cảng biển phù hợp đối với từng khu vực.	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, các Hiệp hội liên quan	2019 - 2025
7	Nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh các cơ chế hỗ trợ cho doanh nghiệp vận tải biển phù hợp với thực tiễn	Nâng cao thị phần vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu của đội tàu biển Việt Nam và chất lượng dịch vụ vận tải	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, các Hiệp hội liên quan	2019 - 2025
8	Nâng cao năng lực của các hãng hàng không trong nước đủ sức cạnh tranh tham gia thị trường hàng không thống nhất ASEAN, tham gia có hiệu quả vào các thị trường hàng không liên khối rộng lớn hơn như ASEAN - EU, ASEAN - Trung Quốc, ASEAN - Ấn Độ, ASEAN - Hàn Quốc...	Tăng khả năng và thị phần của các hãng hàng không trong nước tham gia các thị trường hàng không quốc tế	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2019 - 2022
9	Tiếp tục tăng cường sự tham gia của các hãng hàng không tư nhân, hàng không giá rẻ. Đẩy mạnh phát triển dịch vụ vận tải hàng hóa và nghiên cứu phát triển đội tàu bay chở hàng riêng của các hãng hàng không Việt Nam tới các thị trường quốc tế trọng điểm	Thu hút thêm các hãng hàng không tư nhân, hàng không giá rẻ tham gia thị trường. Đầu tư một số tàu bay chở hàng tham gia vận tải quốc tế	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư,	2019 - 2022
10	Đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của các hiệp hội vận tải, hiệp hội logistics.	Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hiệp hội vận tải, hiệp hội logistics.	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, các Hiệp hội liên quan	2019 - 2020
VII	Tăng cường hợp tác quốc tế về giao thông vận tải			

TT	Nhiệm vụ	Kết quả đạt được	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Thúc đẩy hợp tác song phương và đa phương trong lĩnh vực giao thông vận tải, logistics với các nước láng giềng, các nước GMS, ASEAN. Đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các nước là đối tác truyền thống, đối tác quan trọng trong lĩnh vực giao thông vận tải như Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Đức,...	Đẩy mạnh cơ hội hợp tác và thu hút doanh nghiệp logistics nước ngoài đến làm ăn, hợp tác với doanh nghiệp Việt Nam	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các bộ liên quan	2019 - 2022
2	Tích cực tham gia vào các diễn đàn giao thông vận tải đa phương, trong đó ưu tiên tham gia một cách chủ động, tích cực và có trách nhiệm vào các hoạt động hợp tác giao thông vận tải trong khuôn khổ ASEAN cũng như tham gia tích cực hơn vào các hoạt động tại các diễn đàn quốc tế chuyên ngành giao thông vận tải như Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế (ICAO), Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO), Tổ chức Đường sắt quốc tế (OSJD), Hiệp hội các Tổ chức đường bộ quốc tế	Nâng cao uy tín và đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về vận tải và logistics của các doanh nghiệp Việt Nam	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các bộ liên quan	2019 - 2022
3	Tăng cường hợp tác với các đối tác nước ngoài để phát triển vận tải và dịch vụ logistics quốc tế	Tăng cường liên kết với các hiệp hội và doanh nghiệp vận tải, dịch vụ logistics quốc tế.	Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Bộ Công thương, các Hiệp hội liên quan	2019 - 2022
VIII	Nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực			
1	Nghiên cứu, cập nhật, cải tiến nội dung chương trình đào tạo về vận tải, logistics,	Các trường đại học nghiên cứu xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo về	Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ	2019 - 2025

TT	Nhiệm vụ	Kết quả đạt được	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện
	áp dụng phương pháp đào tạo tiên tiến, theo hướng đào tạo chuyên sâu	logistics, thành lập khoa logistics. Công nhận chuyên ngành đào tạo logistics	Công Thương, Bộ Giao thông vận tải	
2	Xây dựng và triển khai kế hoạch cụ thể để đào tạo, đào tạo lại; xã hội hóa công tác đào tạo để nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, công chức, viên chức và người lao động	Tổ chức đào tạo cơ bản về logistics cho cán bộ quản lý doanh nghiệp và cán bộ quản lý nhà nước để có thể vận dụng trong hoạt động chuyên môn của đơn vị mình	Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Giao thông vận tải	2019 - 2025
3	Nâng cao năng lực và trang thiết bị cho các cơ sở đào tạo, huấn luyện, đặc biệt là đào tạo phi công, kiểm soát viên không lưu, sĩ quan, thuyền viên hàng hải; tăng cường phối hợp và gắn kết giữa đơn vị sử dụng nguồn nhân lực với các cơ sở đào tạo, huấn luyện	Đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở đào tạo để nâng cao chất lượng đào tạo	Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giao thông vận tải	2020 - 2025
4	Kết nối các tổ chức đào tạo, doanh nghiệp logistics Việt Nam với các tổ chức đào tạo nước ngoài	Hợp tác với các tổ chức đào tạo nước ngoài tiến hành các khóa đào tạo dựa trên thực tế nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, huấn luyện nhân lực về logistics	Hiệp hội Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	2020 - 2025